

Bài 18. NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946-1950)



TÓM TẮT LÝ THUYẾT

I. KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP BÙNG NỔ

1. Thực dân Pháp bội ước và tiến công nước ta

- Sau Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946, Pháp vẫn đẩy mạnh việc chuẩn bị xâm lược nước ta.

- 18/12/1946, Pháp gửi tối hậu thư đòi Chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, để cho quân Pháp làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự ở Hà Nội. Nếu yêu cầu đó không được chấp nhận, thì chậm nhất là sáng 20/12/1946, chúng sẽ hành động.

⇒ 18 và 19/12/1946, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng mở rộng, quyết định phát động cả nước kháng chiến.

2. Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng

Đường lối của Đảng ta được thể hiện trong các văn kiện sau:

- Chỉ thị Toàn dân kháng chiến của Ban thường vụ Trung ương Đảng (12/12/1946).
- Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/12/1946).
- Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi của Tổng Bí thư Trường Chinh (9/1947).

⇒ Là cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

II. CUỘC CHIẾN ĐẤU Ở CÁC ĐÔ THỊ VÀ VIỆC CHUẨN BỊ CHO CUỘC KHÁNG CHIẾN LÂU DÀI

1. Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.

- Ngày 19/12/1946 cuộc chiến đấu ở Hà Nội bắt đầu. Nhân dân dựng chiến lũy trên đường phố để chống giặc.

- Trong 60 ngày đêm chiến đấu, quân dân thủ đô tiêu diệt hàng ngàn địch, ... hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giam chân địch trong thành phố để Đảng và Chính phủ rút về chiến khu an toàn.

- **Ý nghĩa:** Hoàn thành nhiệm vụ tiêu hao, giam chân địch trong các đô thị tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.

2. Tích cực chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài. (giảm tải)

III. CHIẾN DỊCH VIỆT BẮC THU – ĐÔNG NĂM 1947 VÀ VIỆC ĐẨY MẠNH KHÁNG CHIẾN TOÀN DÂN, TOÀN DIỆN

1. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947

a. Hoàn cảnh

Tháng 3/1947, Bôlaec được cử làm cao ủy Pháp ở Đông Dương, thực hiện tiến công căn cứ địa Việt Bắc nhằm nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

b. Diễn biến

- Pháp huy động 12000 quân và hầu hết máy bay ở Đông Dương mở cuộc tấn công lên Việt Bắc từ 7/10/1947.

- Ngày 15/10/1947, Đảng chỉ thị: "Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp".
- Trên khắp các mặt trận, quân ta anh dũng chiến đấu, đẩy lui địch.
 - + Ta chủ động bao vây, tiến công ở Chợ Mới, Chợ Đồn, Chợ Rã... buộc Pháp rút khỏi Chợ Đồn, Chợ Rã cuối tháng 11/1947.
 - + Ở mặt trận hướng đông: quân ta chặn đánh địch trên đường số 4, tiêu biểu là trận đèo Bông Lau (30/10/1947), tiêu diệt đoàn xe cơ giới của địch, thu nhiều vũ khí.
 - + Ở mặt trận hướng tây: quân ta phục kích trên sông Lô, nổi bật là trận Đoan Hùng, Khe Lau đánh chìm nhiều tàu chiến, ca nô địch.
- Ngày 19/12/1947, quân Pháp rút khỏi Việt Bắc.

c. Kết quả, ý nghĩa

- Ta loại khỏi vòng chiến đấu hơn 6000 tên, bắn rơi 16 máy bay, bắn chìm 11 tàu chiến, ca nô, phá huỷ nhiều phương tiện chiến tranh...
- Cơ quan đầu não kháng chiến được bảo toàn. Bộ đội chủ lực ngày càng trưởng thành.
- Giáng một đòn quyết định vào âm mưu "đánh nhanh thắng nhanh" của Pháp, buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài với ta và thực hiện chính sách "dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh".

2. Đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện (giảm tải)

IV. HOÀN CẢNH LỊCH SỬ MỚI VÀ CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI THU – ĐÔNG NĂM 1950.

1. Hoàn cảnh lịch sử mới của cuộc kháng chiến

a. Thuận lợi

- 1/10/1949, cách mạng Trung Quốc thành công, nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa ra đời.
- Từ năm 1950, Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với ta.

b. Khó khăn

Mĩ từng bước can thiệp sâu và "dính líu" trực tiếp vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương, 5/1949, Mỹ giúp Pháp thực hiện kế hoạch Rơve:

- Tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 4.
- Thiết lập "Hành lang Đông – Tây" (Hải Phòng - Hà Nội - Hoà Bình - Sơn La)
- Chuẩn bị tiến công Việt Bắc lần hai, nhằm nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

2. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950

a. Chủ trương của ta: Tháng 6 / 1950 ta chủ động mở chiến dịch Biên Giới nhằm:

- Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch.
- Khai thông đường sang Trung Quốc và thế giới.
- Mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, thúc đẩy cuộc kháng chiến tiến lên.

b. Diễn biến

- Sáng 16/9/1950 ta tấn công cứ điểm Đông Khê. Mất Đông Khê, Thất Khê bị uy hiếp, Cao Bằng bị cô lập, Pháp buộc phải rút khỏi Cao Bằng theo đường số 4.
- Pháp cho quân từ Thất Khê lên chiếm lại Đông Khê và đón cánh quân từ Cao Bằng về, đồng thời mở cuộc hành quân lên Thái Nguyên thu hút chủ lực của ta.
 - Ta mai phục, chặn đánh trên Đường số 4 khiến cho 2 cánh quân không gặp được nhau.
 - Quân Pháp hoảng loạn rút khỏi Na Sầm về Lạng Sơn. Cuộc hành quân của địch lên Thái Nguyên cũng bị ta đập tan.
 - Ngày 22/10/1950 Đường số 4 được giải phóng.
 - Ở mặt trận phối hợp, ta hoạt động mạnh ở tả ngạn sông Hồng, Tây Bắc... buộc địch phải rút khỏi thị xã Hòa Bình. Phong trào du kích phát triển mạnh ở Bình - Trị - Thiên, Liên khu V và Nam Bộ.

c. Kết quả

- Quân ta loại 8000 tên địch; giải phóng biên giới Việt Trung từ Cao Bằng tới Đình Lập với 35 vạn dân .
- Chọc thủng " hành lang Đông – Tây", kế hoạch Rơve bị phá sản.

d. Ý nghĩa

- Con đường liên lạc của ta với các nước xã hội chủ nghĩa được khai thông.
- Quân đội ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính (Bắc Bộ), mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến.

---HẾT---